

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu vật tư, sinh phẩm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Thông tin đơn vị:

- Tên đơn vị: Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê.
- Địa chỉ: Số 147 đường Hoa Khê, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Mã số thuế: 2600527095

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà: Vũ Thị Mai - Chức vụ: Nhân viên phòng TCKT
- Số điện thoại: 0968010906

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận qua email: yumaick90@gmail.com Đồng thời gửi kèm bản dấu đỏ tại Phòng TCKT Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê.
- Mẫu báo giá đính kèm.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 18 tháng 06 năm 2025 đến trước 17h ngày 27 tháng 06 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 27 tháng 06 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Gạc hút y tế	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã	5.000	Mét

		được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Khổ 0,8 mét Kiện 1000 mét		
2	Dây bơm tiêm điện	Có dây dẫn dài 1400mm, đường kính ngoài của dây 1,1mm, dây dẫn làm bằng chất liệu nhựa cường lực có độ đàn hồi tốt, có khóa an toàn, không gây độc hại kích ứng, bao bì sản phẩm có băng giấy thoát khí EO. Hộp 100 cái	500	Cái
3	Băng cuộn cỡ 7 cm x 5 m	Kích thước: 7 cm x 5 m, Gạc màu trắng không ố vàng, không mốc, cuộn chắc, có giấy bao ngoài kín. Hai đầu cuộn băng phải bằng, không lệch, không xơ: chiều dài: $5,0 \pm 0,2$m, chiều rộng: $7\text{cm} \pm 0,5\text{cm}$. Độ lệch sợi không quá 5 sợi mỗi bên (trừ 2 – 3 cm cuối cuộn) . Giới hạn nối; cuộn băng có thể là 1 mảnh hay 2 mảnh nối lại với nhau.	200	Cuộn
4	Kim chọc dò tủy sống	Mũi kim được cắt vát hình dạng kim cương. Đốc kim trong suốt có phản quang, có đánh dấu mặt vát hướng lên hướng xuống. Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim. Kích thước: 25G, 27G	300	Cái
5	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ dùng 1 lần, các cỡ Chất liệu thép không gỉ. Lưỡi dao mổ có các kích cỡ sau: 11, 20, 21. Lưỡi dao mổ được đóng gói riêng biệt vào túi nhôm mỏng trong đó được tiệt trùng bằng tia Gama Hộp 100 cái	300	Cái
6	Mask khí dung	Chất liệu nhựa PVC nguyên sinh- Có bầu khí dung- chiều dài dây dẫn. -Các cỡ M, L, XL	150	Cái

7	Sonde foley 2 nhánh	Không chứa DEHP gây ung thư Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, Phủ Silicon Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều Lỗ thông tiểu tiêu lớn và trơn Tráng silicon trong lòng ống Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO Số : 8,12,14,16 Quy cách: 1 cái/gói	300	Cái
8	Kim châm cứu các số	Kim có cán đồng có khuyên. Thân kim sử dụng thép không gỉ chuyên dụng trong phẫu thuật. Dẫn điện và dẫn nhiệt tốt. Được đóng gói Vô trùng. Tiệt trùng bằng khí EO. Các cỡ, Đường kính 0.14mm ~ 0.45mm, Chiều dài 7mm ~ 125mm. Hộp 100 cái	10.000	Cái
9	Máy đo huyết áp	- Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su, van xả khí được mạ Crom nhằm chống oxy hóa và có độ bền cao, mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp, có độ thẩm mỹ cao. - Đồng hồ hiển thị kết quả chính xác, vạch chia từ 20 ~ 300mmHg, độ chính xác cao	03	Cái
10	Ống môi trường tăng sinh có chứa kháng sinh dùng để tăng sinh chọn lọc cho liên cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B	Ống nhựa chứa 5ml môi trường dạng lỏng có kháng sinh dùng để tăng sinh chọn lọc cho liên cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B (GBS) Thành phần: Infusion from 450 g fat-free minced meat, Tryptone, Glucose, Sodium bicarbonate, Sodium chloride, Disodium phosphate, Nalidixic acid, Colistin sulfate, pH: 7.8±0.2 ở 25°C Đóng gói: hộp 10 ống	40	Ống
11	URiSCAN SUPER Cassette (11 thông	Là que thử nước tiểu sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu UriScan	03	Hộp

	số)	Super + Ứng dụng trong nhu cầu xét nghiệm 11 thông số: Blood, Bilirubin, Urobilinogen, Ketones, Protein, Nitrite, Glucose, pH, Leucocyte, VtC, Compennation và 2 thông số nội suy (SG, Clarity) Thành phần: Blood: 3,3',5,5'-Tetramethylbenzidin 11,2 mg, Cumen hydroperoxit 94,4 mg Bilirubin: 2,4-Dichloroanilinediazonium 8,0 mg. Urobilinogen: p-Dimethylaminobenzaldehyd 60,0mg. Ketones: Sodium nitropruside 120,0mg Protein: Tetrabromphenol blue 4.0 mg Nitrite: p-Arsanilic acid 14 mg. Glucose: glucoza oxydaza 1.840 đơn vị , Peroxidase 8400 đơn vị, Potassium iodide 60 mg. pH: Methyl red 2 mg, Bromthymol blue 2.8 mg. Leucytes: Naphtol AS-D chloroacetate 30 mg, 2 chloro 4 benzamide 5 methylbenzendiazonium chloride 6 mg. Ascorbic Acid: 2,6 Dichlophenolindophenol 6mg, Methyl red 6mg. Bảo quản ở nhiệt độ 2 đến 30 °C Quy cách : Hộp 400 test		
12	Đầu côn xanh có khía	Dung tích: 200/1000μl; Có khía, màu xanh, bằng nhựa PP, không DNase và không RNase, Đầu côn được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette thành trong đầu côn không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm. Tiệt trùng.	500	Cái

		-Quy cách: 500 cái/túi		
13	Chỉ Catgut Cromich các số	Các số, Hộp 12 vĩ, dài 75 cm Chỉ tan chậm tự nhiên (sinh học) làm từ sợi Collagen tinh khiết, giữ vết khâu tốt từ 14-21 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 90 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ. -Quy cách: Hộp 12 sợi	48	Sợi
14	Kit định lượng HBV	Kỹ thuật: Real-time PCR - Phương pháp phân tích: Định tính và định lượng - Trình tự đích: P gene - Độ đặc hiệu phân tích: HBV genotype A - H, HBV đột biến tiền lõi (âm tính với HBeAg), 100% - Độ nhạy phân tích (Giới hạn phát hiện LoD): chỉ từ 13.9 IU/ml với xác suất 95% -Quy cách: Hộp 100 test	200	Test
15	Kit thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B	Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016. Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương. Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương. Độ nhạy:100%, Độ đặc hiệu: 99.88%. Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04. Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20. Vạch chứng IgG dê kháng chuột, Bảo quản ở nhiệt độ thường. Ngưỡng phát hiện 1ng/ml. -Quy cách: Hộp 50 test	600	Test

16	Ống nghiệm có chất chống đông Lithium Heparin	Ống nghiệm kích thước 12x75mm; thân ống sản xuất từ vật liệu nhựa Polypropylene (PP), nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế - Thể tích: 2ml - Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine lithium. - Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na⁺, K⁺, Cl⁻...trừ Li⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH₃ và định lượng Alcool trong máu. - Nắp đậy ống nghiệm: gắn nắp nhựa màu đen. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015. -Quy cách: 100 Ống/ khay	9.000	Ống
17	Ống nghiệm lấy máu K2EDTA 2ml	Ống nghiệm nhựa PP. Kích thước 12-13x75mm Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm Hbalc...) Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid Dipotasium (EDTA K2) Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa/ nắp cao su màu xanh lam. Màu nắp có thể thay đổi tùy theo nhu cầu. -Quy cách: 100 chiếc/ khay	8.000	Chiếc
18	Que thử nước tiểu 10 thông số	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: ≤ 15 - ≥ 30mg/dL albumin Blood: ≤ 0.015 - ≥ 0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: ≤ 5 - ≥ 15 Nitrite: ≤ 0.06 - ≥ 0.1mg/dL nitrite ion Glucose: ≤ 75 - ≥ 125mg/dL Ketone: ≤ 5 - ≥ 10mg/dL acetoacetic acid pH: khoảng 4.6- 8.0 SG: khoảng 1.001-	05	Hộp

		1.035 Bilirubin: khoảng 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: khoảng 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động Hộp 100 test		
19	Test Dengue NS1	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Dengue NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người.	60	Test
20	Test thử virus hợp bào (RSV) (RSV Test Cassette)	Test nhanh phát hiện định tính kháng nguyên virus hợp bào hô hấp (RSV) từ dịch hút vòm mũi họng. Không khuyến cáo sử dụng tăm bông lấy mẫu; Độ nhạy: $\geq 92\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 93\%$	60	Test
21	Phim XQ cỡ 8*10 inch (20*25cm)	Được làm từ chất liệu PET. Kích thước: 8x 10 in (20*25cm) -Quy cách: Hộp 100 phim	200	Phim
22	Ống hút nước bọt	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống 100 cái/ bịch	02	Bịch
23	Fuji 9 -15g - vật liệu hàn răng -GC Gold Label HS Posterior Extra 1-1 Pkg A3(1 hộp 15g Powder, 8g Liquid)	Tăng cường phóng thích Fluoride, vật liệu trám glass ionomer cản quang dành cho răng . Hộp/15 g+8ml	03	Hộp
24	Vật liệu trám răng - Ultracal XS (5117-1)	Thành phần bao gồm Ca(OH)₂ dạng bột nhão Ph12,5. Dạng tuýp 1.2ml. Dùng đặt trong ống tủy -Tuýp 1,2ml	02	Tuýp
25	Kim nha khoa	Cỡ kim 27G Chiều dài kim 21mm Quy cách đóng gói: Hộp 100 cái.	02	Hộp

		Số 27G. -Quy cách: Hộp 100 cái		
26	Mũi khoan phẫu thuật cắt xương dùng tay chậm	Được sử dụng phổ biến trong phẫu thuật cắt răng trong nha khoa Là loại mũi khoan được cấu thành từ cacbon, rất cứng	10	Mũi
27	Trâm gai short barded broaches	- Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong quá trình chữa tủy. Dài 21mm -Hộp 6 cái	50	Hộp
28	801213 NUPRO CRS MINT-CUPS,CS (Cốc đánh bóng Nupro (200 cái/Hộp)	Bột đánh bóng cao vôi có nhiều mùi hương dễ chịu, giúp đánh bóng hiệu quả Chứa fluoride và không gluten, an toàn cho sức khỏe người sử dụng. Chứa, 1,23% ion florua, không có gluten Vị dâu và bạc hà	50	Cái
29	Chổi cước	Công dụng đánh bóng cao vôi, làm sạch bề mặt răng khi sửa soạn gắn/dán với các vật liệu khác. Chổi cước có độ bền cao, có thể hấp tái sử dụng nhiều lần.	50	Cái
30	Dầu Parafin 5ml	Mục đích sử dụng: - Bôi trơn các dụng cụ trong các thủ thuật: Đặt nội khí quản, đặt sonde tiêu, đặt sonde dạ dày, phẫu thuật nội soi tiết niệu, thăm khám âm đạo, thăm khám trực tràng... - Làm trơn, thụt trực tràng trong các trường hợp táo bón. -Quy cách: Hộp 50 ống	100	Ống
31	Test giang mai	Định tính phát hiện kháng thể kháng xoắn khuẩn giang mai ; Mẫu thử huyết thanh, huyết tương; Độ nhạy >98 %; Độ đặc hiệu > 98%; Thành phần kit thử: Cộng hợp vàng kháng	100	Test

		nguyên Treponema Pallidum tái tổ hợp IgG thử. Vạch kết quả Kháng nguyên Treponema Pallidum tái tổ hợp. Vạch chứng kháng thể đề kháng IgG thử. -Hộp 50 test		
32	Huyết thanh mẫu định nhóm máu hệ ABO Anti A, B (Anti AB (IgM)	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. ISO-13485. -Quy cách: Lọ 10ml	04	Lọ
33	Epoc BGEM test card	Loại mẫu: động mạch, tĩnh mạch, mao mạch; Lượng mẫu: 92 microlit; có modul cảm biến; có ô nhận mẫu;chất lỏng hiệu chỉnh thông số (nội kiểm) được chứa trong các rãnh đã hàn kín; có mã vạch mã hóa hạn sử dụng, thông tin lô; Bảo quản: 15°C đến 30°C, tránh va đập, rung lắc, rơi Hộp 25 test	08	Hộp
34	Băng dán y tế	Kích thước 19mm x 72mm: Hộp chứa 102 miếng	10	Hộp
35	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Peptone and yeast extract, Salts, Chromogenic mix, Growth factors mix, Selective mix, Agar; pH: 7.3±0.2 ở 25°C; Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	30	Đĩa

36	Kit tách DNA từ nhiều loại mẫu khác nhau	- Kit tách DNA từ nhiều loại mẫu khác nhau - Loại mẫu chính: máu, vi khuẩn, thực vật, tế bào động vật, dịch phết cổ tử cung, ... - Màng: glass microfiber - Lượng DNA bám trên cột: 20 ug DNA/cột - Bao gồm lysozyme để tách vi khuẩn Gram dương - Thành phần: buffer GD1, GD2, PPB, GB, WB Bottle, Proteinase K, Lysozyme, Help B, RNase A, DNA Hydration Solution, Spin column/collection tube. - Quy cách: 50 test/bộ	04	Bộ
37	Ống eppendorf 1.5ml tiệt trùng sẵn	- Ống eppendorf 1.5ml đáy nhọn, màu xanh, tiệt trùng bằng điện - Sử dụng ngay không cần hấp khử trùng - Quy cách: Lọ 300 cái	600	Cái
38	Đầu côn có lọc 10ul	- Đầu côn có lọc, bấm dính thấp, được làm bằng nhựa polypropylene, tiệt trùng. Dung tích: 10 µl - Màu sắc: không màu, trong suốt - Không chứa DNase, Rnase - Quy cách: 96 típ/ hộp	10	Hộp
39	Đầu tip có lọc 1250µl tiệt trùng, chống bám dính	- Đầu côn có lọc 1250ul, độ bấm dính thấp - Sản xuất tại xưởng đạt tiêu chuẩn không bụi class 100.000 - Vật liệu: làm từ nhựa polypropylene (PP) - Được tiệt trùng bằng tia E-beam/gamma - Không chứa Dnase, Rnase, Proteases, Pyrogen - Chịu nhiệt độ cao: 121° C trong 20 phút. - Quy cách: 96cái/Hộp, 10 hộp/thùng	05	Hộp
40	Đầu tip có lọc 100µl tiệt trùng, chống bám dính	- Đầu côn có lọc, được làm bằng nhựa polypropylene, bấm dính thấp, tiệt trùng. - Dung tích: 100 µl - Không chứa DNase, RNase, DNA	01	Hộp

		người, pyrogen, chất ức chế PCR". -Quy cách: 96cái/Hộp, 10 hộp/thùng		
41	Dung dịch lau khử khuẩn bề mặt sàn nhà dùng trong y tế THA Cleansurf	Dung dịch lau diệt khuẩn bề mặt dụng cụ y tế chuyên dùng trong y tế. -Can 05 lít	10	Lít
42	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng (FV-3726)	Kích cỡ 7Fr x 20 cm Bao gồm: 01 catheter 3 nòng chất liệu polyurethane có cản quang + 01 Guidewire 0.035" x 60cm + 01 kim chữ Y 18GA (Introducer Needle) + 1 nong 8F x 10cm (Veseldilator) + dao mổ số 11, bơm tiêm 5ml, chỉ liên kim, 3 kẹp.	30	Bộ
43	Đầu côn nhỏ khóa (vàng)	Có khóa, màu vàng, bằng nhựa PP, không DNase và không RNase, Đầu côn được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette thành trong đầu côn không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm. dung tích 20/200µl, Tiệt trùng	1.000	Cái
44	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Sát khuẩn tay nhanh Quy cách: Chai 1 lít	40	Lít
45	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Sheep blood, Agar, pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	10	Đĩa
46	Ống nghiệm có nút	Ống nghiệm có nút vặn được sử dụng phổ biến trong y tế, phòng thí nghiệm. Chất liệu: nhựa	2.000	Cái
47	MELAB Urea Agar Base	Ống nhựa 1,5ml có nắp nhấn kín chứa 0,3ml môi trường thạch dùng để kiểm tra nhanh sự hiện diện của Helicobacter pylori trong mẫu bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy Thành phần: Urea, Phenol red,	200	ống

		Agar, pH 6.8 ± 0.2 ở 25°C Hộp 50 ống		
48	Dây nối oxy 2 đầu	Chất liệu: nhựa y tế. Dùng để nối thêm dây thở oxy. Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.	10	Sợi
49	Gel bôi trơn	Được sử dụng trong nội soi, nội soi dạ dày, nội soi ruột kết, nội soi trực tràng	20	Tuýp
50	Bao cao su	Chất liệu cao su, các cỡ	200	Cái
51	Sáp Parafin (Sáp 58-60)	Dạng chất rắn dạng sáp màu trắng, không mùi, không vị	20	Kg
52	Kim cánh bướm	Kim cánh bướm các cỡ 23G, 25G. Dây dẫn dài 30cm, được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gập gãy khi bảo quản và sử dụng. Kim được sản xuất từ thép không gỉ, sắc nhọn vát 3 cạnh. Tiệt trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE, ISO 9001:2015. Hộp 100 cái	3.000	Cái
53	Lamen 22*22mm	Được sử dụng trong phòng thí nghiệm	200	Cái
54	Catheter bơm tinh trùng	- Cấu tạo gồm một ống thông mềm có thân hỗ trợ cố định. - Có vòng định vị độ sâu bằng silicone để xác định vị trí chính xác. - Đầu ống thông mềm có 2 lỗ 2 bên, thuận tiện cho việc đưa tinh trùng vào cổ tử cung. - Chiều dài: 170 mm - Đường kính ngoài: 2.04 mm - Dung tích: 0.225 ml - Được tiệt trùng - Có thử nghiệm HSSA test và LAL test	7	cái
55	Môi trường rửa 20ml (FertiCult Flushing medium)	-Ferticult Flushing Medium là môi trường được pha sẵn dùng để rửa tinh trùng	1	lọ

		- Ferticult Flushing Medium là một dung dịch muối hóa học cân bằng (đệm HEPES) với 0,4% HAS (huyết thanh người) - Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 độ C		
56	Môi trường lọc tinh trùng 2x20ml (Sil-Select Plus)	- Sil-select plus dùng trong chuẩn bị tinh trùng theo phương pháp nồng độ - Chứa các hạt keo silica trong EBSS với đệm HEPES. - Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 độ C	1	kít (1 cặp)
57	Dung dịch tiệt trùng Citrosteril 5L	100g Citrosteril chứa : 21g Citric acid1- hydrate; lactic acid; malic acid. Khử trùng máy chạy thận bằng hóa chất kết hợp với nhiệt độ, pH 1,7 – 2,0,Hòa tan máu lắng đọng, Loại bỏ CaCO3,Thực hiện đồng thời khử trùng và tẩy cặn Ca,Hoạt chất là nguyên liệu thiên nhiên, Phân hủy sinh học,Không mùi,Không có chất phụ gia tạo màu	02	Can
58	Muối viên tinh khiết	Muối tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước Hàm lượng 99.5% min. Quy cách: Bao 25kg	100	Kg
59	Que thử độ cứng trong nước	Thông số kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất Có giấy phép lưu hành sản phẩm Mục đích sử dụng: Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian nhúng: 1 giây Thời gian đọc kết quả: 10 giây Quy cách: Lọ 50 que/test	50	Que
60	Que thử tồn dư Peroxide	Thông số kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất Có giấy phép lưu hành sản phẩm Mục đích sử dụng:	100	Que

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật ⁽³⁾	Quy cách đóng gói ⁽⁴⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽⁵⁾	Mã HS ⁽⁶⁾	Năm sản xuất ⁽⁷⁾	Xuất xứ ⁽⁸⁾	Đơn vị tính ⁽⁹⁾	Số lượng/khối lượng ⁽¹⁰⁾	Đơn giá ⁽¹¹⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹²⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹³⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁴⁾ (VND)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản
xuất, nhà cung cấp⁽¹⁵⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 15.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật của từng thiết bị y tế.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi rõ quy cách đóng gói của từng thiết bị y tế.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của thiết bị y tế.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế,

phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

